

# TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC VÀ DI SẢN KHOA HỌC CỦA GIÁO SƯ PHẠM MINH HẠC TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM

**GS.TS. Nguyễn Quang Uẩn**

Nguyên Chủ nhiệm Khoa Tâm lý - Giáo dục  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích một cách hệ thống những đóng góp nổi bật của Giáo sư, Viện sĩ, Nhà giáo Nhân dân Phạm Minh Hạc đối với sự phát triển của khoa học tâm lý học và giáo dục học Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước. Trên cơ sở tư liệu lịch sử và thực tiễn hoạt động khoa học, quản lý giáo dục của ông, bài viết làm rõ ba phương diện đóng góp cơ bản: (1) đặt nền móng xây dựng và phát triển lý luận tâm lý học nhân cách và giáo dục học Việt Nam hiện đại; (2) chủ trì và tổ chức thực hiện các chương trình khoa học cấp Nhà nước có quy mô lớn về con người và phát triển văn hóa; (3) đổi mới tư duy quản lý và tham gia hoạch định chính sách giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế - xã hội. Tư tưởng coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển được xác định là trục trung tâm xuyên suốt trong hệ thống quan điểm khoa học và quản lý của ông. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của di sản tư tưởng giáo dục Phạm Minh Hạc đối với quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

**Từ khóa:** Phạm Minh Hạc, tâm lý học giáo dục, nhân cách con người Việt Nam, chương trình khoa học cấp Nhà nước, quản lý giáo dục.

Nhận bài: 26/01/2026; Biên tập: 27/01/2026; Phản biện: 02/02/2026; Duyệt đăng: 09/02/2026.

## 1. Mở đầu

Trong lịch sử phát triển của khoa học giáo dục Việt Nam hiện đại, Giáo sư, Viện sĩ, Nhà giáo Nhân dân Phạm Minh Hạc là một trong những nhân vật có ảnh hưởng sâu rộng cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn quản lý giáo dục. Sự nghiệp của ông gắn liền với quá trình hình thành nền tảng tâm lý học và giáo dục học Việt Nam, cũng như tiến trình đổi mới tư duy quản lý giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi đất nước sau năm 1986. Không chỉ là nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực tâm lý học nhân cách và giáo dục học, Giáo sư Phạm Minh Hạc còn giữ nhiều trọng trách quan trọng trong hệ thống chính trị và quản lý giáo dục quốc gia. Ông từng đảm nhiệm ba nhiệm kỳ Ủy viên Trung ương Đảng, hai nhiệm kỳ đại biểu Quốc hội, giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương và Chủ tịch Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. Sự kết hợp giữa vai trò nhà khoa học và nhà quản lý đã tạo nên dấu ấn đặc biệt trong tư tưởng và hành động của ông. Bài viết này phân tích một cách hệ thống những đóng góp của Giáo sư Phạm Minh Hạc trên ba phương diện chính: (1) xây dựng nền tảng lý luận tâm lý học và giáo dục học; (2) chủ trì các chương trình khoa học cấp Nhà nước về con người Việt Nam; (3) đổi mới tư duy quản lý và hoạch định chính sách giáo dục. Qua đó, làm rõ giá trị lâu dài của tư tưởng giáo dục mà ông để lại đối với tiến trình phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Xây dựng nền tảng khoa học tâm lý - giáo dục Việt Nam**

**2.1.1. Đặt nền móng cho Khoa Tâm lý - Giáo dục**  
Là một trong những hạt giống quý hiếm đầu

tiên về khoa học tâm lý được đào tạo từ Trường Đại học Tổng hợp Matxcova mang tên Lômônôxốp lừng danh thế giới. Năm 1962, thầy Phạm Minh Hạc nhận công tác tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, cùng với đội ngũ cán bộ cốt cán đầu tiên ngành tâm lý học giáo dục học, như: giáo sư Nguyễn Lân, các nhà giáo lão thành như: thầy Nguyễn Hữu Tảo, Hà Thế Ngữ, Nguyễn Đức Minh, Đỗ Thị Xuân, Lê Khánh Bằng, Đặng Vũ Hoạt, Phạm Hoàng Gia,... chuẩn bị cho sự ra đời của Khoa Tâm lý - Giáo dục đầu tiên của đất nước trong Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1965.

Chỉ sau một năm thành lập, năm 1966 Khoa đã tổ chức khóa đào tạo chuyên tu ngành tâm lý - giáo dục học, lớp chuyên nghiệp A gồm 50 học viên, là những cán bộ, sinh viên vừa tốt nghiệp Khoa cơ bản của các Trường Đại học Sư phạm ở miền Bắc lúc bấy giờ, nhằm tạo nguồn giảng viên ngành tâm lý giáo dục học cho cả nước, trong đó có tôi.

Thầy Phạm Minh Hạc trực tiếp giảng dạy những môn học rất cơ bản về tâm lý học như: Tâm lý học đại cương; lý luận hoạt động; hoạt động, giao tiếp với sự hình thành và phát triển nhân cách; lịch sử tâm lý học; phương pháp luận khoa học tâm lý.

Sau lớp chuyên nghiệp A tạo nguồn ấy, một số đồng chí được giữ lại làm giảng viên Khoa Tâm lý - Giáo dục thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Dưới sự dìu dắt, giúp đỡ ân tình của các Thầy như: Nguyễn Lân, Trương Anh Tuấn, Phạm Hoàng Gia, Lê Khánh Bằng, Đặng Vũ Hoạt và nhiều thầy cô giáo khác.

Năm 1968, thầy Phạm Minh Hạc tiếp tục học nghiên cứu sinh tại Liên Xô và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tâm lý học năm 1971 do giáo sư lừng danh A.R.Luria hướng dẫn.

Về nước công tác từ năm 1972, nhưng ngay sau đó, thầy Phạm Minh Hạc lần lượt được bổ nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Khoa giáo Trung ương,... Tuy nhiên, với nhiệt huyết trong sự nghiệp giáo dục, Thầy vẫn tiếp tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên ngành tâm lý giáo dục, quản lý giáo dục qua các chuyên đề cao học, nghiên cứu sinh. Điều này góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu, giúp cho việc thắt chặt mối quan hệ giữa Khoa Tâm lý giáo dục học

nơi đào tạo cán bộ, giảng viên chuyên ngành với nhiều cơ sở đào tạo, nhiều cơ sở nghiên cứu khác, góp phần phát huy vai trò đầu tàu, tạo nguồn của Khoa Tâm lý Giáo dục với tư cách khoa sư phạm đầu ngành của một Trường Đại học Sư phạm trọng điểm, chuẩn mực của cả nước.

### 2.1.2. Phát triển lý luận tâm lý học nhân cách

Một trong những đóng góp nổi bật của Giáo sư Phạm Minh Hạc là việc phát triển hệ thống lý luận về nhân cách con người Việt Nam trong điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. Tư tưởng trung tâm xuyên suốt trong các công trình của ông là quan điểm coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển.

Quan điểm này thể hiện sự kết hợp giữa tâm lý học, giáo dục học và triết học nhân văn. Ông nhấn mạnh rằng phát triển kinh tế - xã hội không thể tách rời phát triển con người, đặc biệt là phát triển nhân cách. Điều này đặt nền tảng cho việc nghiên cứu nhân cách con người Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Luận án tiến sĩ khoa học về "Hành vi và hoạt động" bảo vệ tại Liên Xô năm 1977 tiếp tục khẳng định hướng tiếp cận hoạt động trong nghiên cứu nhân cách. Sự ảnh hưởng của truyền thống tâm lý học hoạt động đã được vận dụng linh hoạt vào điều kiện Việt Nam, góp phần xây dựng lý luận có tính bản địa hóa.

Năm 1977, thầy Phạm Minh Hạc bảo vệ thành công luận án tiến sĩ khoa học tâm lý về "Hành vi và hoạt động" tại Liên Xô. Cũng trong thời gian này, tôi có may mắn được học nghiên cứu sinh tại Viện Hàn lâm Khoa học Giáo dục Liên Xô và bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ tâm lý học với sự động viên, khích lệ của các thầy cô đang học tập, nghiên cứu tại Matxcova, trong đó có các thầy Phạm Minh Hạc, thầy Hồ Ngọc Đại, cô Đặng Xuân Hoài.

Thế hệ học trò chúng tôi tự hào về chức danh giáo sư mà thầy Phạm Minh Hạc được Nhà nước phong hàm năm 1984. Sau đó, năm 1999, Thầy được phong Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học chính trị Nga.

Thầy Phạm Minh Hạc là hiện thân sinh động của người thầy trong nghĩa cao đẹp nhất. Ở thầy, học trò cảm nhận được sự nghiêm cẩn trong học thuật

nhưng cũng đầy bao dung trong tình người. Mỗi giờ giảng, mỗi buổi trao đổi khoa học với thầy đều là một bài học về tư duy, phương pháp và nhân cách.

Thầy thường nói: "Người thầy phải dạy học trò biết học, biết nghĩ, biết sống và biết làm người". Chính triết lý ấy đã định hướng cho nhiều thế hệ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trong đó có tôi theo đuổi con đường khoa học giáo dục một cách nhân văn và sáng tạo.

Những năm tháng làm việc tại Khoa Tâm lý

Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tôi chứng kiến thầy miệt mài bên bàn viết, chỉnh sửa từng luận án, đọc kỹ từng bản thảo nghiên cứu của học trò. Thầy không chỉ "dạy chữ" mà còn "dạy nghề" và "dạy người"

điều mà ngày nay, trong bối cảnh giáo dục hiện đại, càng trở nên quý giá.

### 2.2. Vai trò trong các chương trình khoa học cấp Nhà nước

Là một nhà khoa học thực thụ, giáo sư Phạm Minh Hạc đã chủ nhiệm nhiều chương trình khoa học cấp Bộ, cấp Ngành, cấp Nhà nước. Trong đó, kỷ ức sâu sắc nhất mà tôi ghi nhớ là hai chương trình khoa học nổi bật và có vinh dự được trực tiếp tham gia nghiên cứu, đó là:

(1) Chương trình: "Con người là mục tiêu và động lực của phát triển kinh tế xã hội", Mã số KX-07, gồm một hệ 29 đề tài khoa học, thu hút hơn 200 nhà khoa học các ngành trong cả nước cùng tham gia. Tiến hành khảo sát 66.165 khách thể thuộc nhiều nhóm lứa tuổi, nhóm dân tộc, các ngành khoa học khác nhau ở 31 tỉnh, thành phố trong cả nước, miền Bắc 13 tỉnh, miền Trung 11 tỉnh, miền Nam 7 tỉnh, kết quả nghiên cứu có nhiều ý nghĩa thực tiễn, khẳng định: con người là mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

(2) Chương trình "Phát triển văn hóa xây dựng con người trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", Mã số KH-XH-04, Tiến hành vào những năm 1996-2000, Chương trình KH-XH-04, gồm 6 đề tài cấp Nhà nước với sự tham gia của 40 nhà khoa học, Chương trình đã tiến hành khảo sát, điều tra, đo đạc trắc nghiệm trên 6.739 khách thể và hồi cứu điều tra trên 35.000 khách thể, thu được nhiều tài liệu phong phú về phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong 2 chương trình trên, bản thân tôi có may mắn được tham gia 2 đề tài.

Chủ nhiệm đề tài KX-07-04 "Những đặc trưng và xu thế phát triển nhân cách con người Việt Nam trong sự phát triển kinh tế xã hội".

Phó chủ nhiệm đề tài KH.XH-04-03 "Xây dựng lối sống đạo đức và chuẩn mực, giá trị xã hội, môi trường, điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

Sau mỗi Chương trình, bản thân tôi nhận thấy có sự trưởng thành thêm, đem trí tuệ, công sức để hoàn thành tốt các đề tài nói trên. Từ các công trình trên, kết quả nghiên cứu được xã hội hoá trên các tạp chí uy tín trong nước. Các đề tài khi nghiệm thu được đánh giá với kết quả và chất lượng tốt.

Trong kho tàng khoa học quý báu của đất nước, giáo sư, viện sĩ Phạm Minh Hạc đã có nhiều đóng góp cả về lý luận và thực tiễn. Cho đến nay, các giá trị đó vẫn tiếp tục phát huy và có ý nghĩa khoa học trường tồn.

Khi là phó chủ tịch Hội Tâm lý - Giáo dục học Việt Nam 2 nhiệm kỳ do giáo sư Phạm Minh Hạc là Chủ tịch Hội, chúng tôi đã tổ chức có kết quả các hội thảo có tầm cỡ quốc tế ở Việt Nam vào những năm 1996 - 1997, trong đó đáng kể nhất là 2 hội thảo khoa học:

Hội thảo "Jean Piaget - Nhà tâm lý học vĩ đại thế kỷ XX" nhân kỷ niệm 105 ngày sinh Jean Piaget, tháng 12 năm 1996 tại Hà Nội và tại Thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham gia của nhiều nhà khoa học quốc tế và trong nước có uy tín.

Hội thảo khoa học "L.X.Vurgótzki - Nhà tâm lý học kiệt xuất thế kỷ XX" tại Hà Nội với sự tham gia của nhiều nhà tâm lý học quốc tế, trong đó có các nhà khoa học tâm lý Nga và các nhà khoa học của cả nước. Sau đó, hàng năm Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học và đã gây được tiếng vang trong nước, chẳng hạn:

Hội thảo "Tâm lý học - Giáo dục học trong thời kỳ đổi mới" tháng 12 năm 2006.

Hội thảo "Văn hóa học đường, lý luận và thực tiễn", tháng ba, năm 2009.

Hội thảo "Động cơ học tập của người học và trách nhiệm của người dạy, thực trạng và giải pháp" tháng 7 năm 2015.

Hội thảo "Tâm lý học giáo dục học với việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TU của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo" tháng 12 năm 2016.

Và còn nhiều hội thảo khoa học khác.

Giáo sư, Viện sĩ Phạm Minh Hạc là người đặt nền móng cho khoa học giáo dục và tâm lý học Việt Nam hiện đại. Hệ thống các công trình của thầy, từ "Tâm lý học nhân cách", "Giáo dục học đại cương" đến những công trình nghiên cứu quy mô quốc gia về giáo dục con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đều thể hiện tư duy biện chứng, nhân văn và tầm nhìn chiến lược.

Thầy đặc biệt nhấn mạnh đến tính người trong giáo dục, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Chính luận điểm này đã ảnh hưởng sâu rộng đến chiến lược phát triển giáo dục quốc gia cũng như định hướng nghiên cứu khoa học giáo dục trong hơn ba thập kỷ qua. Bên cạnh đó, thầy luôn khuyến khích thế hệ trẻ kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa truyền thống và hiện đại,

coi đây là nguyên tắc cốt lõi trong mọi hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục.

### 2.3. Đóng góp trong quản lý và hoạch định chính sách giáo dục

Với cương vị là người thầy, nhà giáo, nhà khoa học mẫu mực, thầy Phạm Minh Hạc đã đảm nhiệm 3 nhiệm kỳ là Ủy viên Trung ương Đảng các khóa VI, VII, VIII từ năm 1986 - 2001, 2 nhiệm kỳ là đại biểu Quốc hội các khóa VII và VIII từ năm 1981-1991, từng là Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương.

Bên cạnh đó, Thầy còn đảm nhiệm trọng trách là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó Ban khoa giáo Trung ương. Giáo sư Phạm Minh Hạc từng là Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước. Tôi có may mắn 2 kỳ là Ủy viên Hội đồng Chức danh Giáo sư, Phó giáo sư chuyên ngành Tâm lý - Giáo dục học. Bản thân tôi được phong hàm phó giáo sư tâm lý học vào năm 1991 và giáo sư năm 2001 với sự quan tâm ân cần, chu đáo của người thầy kính yêu, giáo sư Phạm Minh Hạc.

Là nhà khoa học, nhà quản lý trên nhiều cương vị khác nhau, Giáo sư, Viện sĩ Phạm Minh Hạc có công lớn trong việc xây dựng tổ chức các hội khoa học. Năm 1990, Hội khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam ra đời, thầy đã đảm nhiệm chức danh chủ tịch Hội trong nhiều khóa liên tiếp, Hội Tâm lý Giáo dục Việt Nam đã phát huy vai trò tích cực trong việc tư vấn, phản biện nhiều văn bản pháp luật, văn hóa và khoa giáo cho Nhà nước.

Trên cơ sở Hội Tâm lý Giáo dục Việt Nam, nhiều phân hội tâm lý giáo dục được thành lập, hoạt động có kết quả ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước và trong các bộ như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và nhiều bộ khác.

Có thể nói, Ông là nhà quản lý giáo dục có tầm chiến lược và nhân văn. Với cương vị Bộ trưởng Bộ Giáo dục (1987 - 1990), Phó Trưởng ban Khoa giáo Trung ương và sau này là Chủ tịch Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam, thầy Phạm Minh Hạc đã để lại dấu ấn đậm nét trong đổi mới tư duy quản lý giáo dục, đặc biệt trong giai đoạn đất nước chuyển mình sau Đổi mới. Thầy là người khởi xướng nhiều cải cách quan trọng, đổi mới chương trình giáo dục, nâng cao vai trò của nghiên cứu khoa học trong quản lý, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Ở mọi cương vị, thầy luôn giữ phong cách lãnh đạo khiêm nhường, tôn trọng trí tuệ tập thể, coi trọng đối thoại và lấy con người làm trung tâm của phát triển.

### 2.4. Di sản tinh thần và giá trị nhân cách còn mãi

Tôi có may mắn là một trong các Phó Chủ tịch Hội Tâm lý - Giáo dục Việt Nam và là Chủ nhiệm Khoa Tâm lý - Giáo dục của một Trường Đại học Sư phạm trọng điểm, được tham gia vào nghiên cứu, điều tra dư luận xã hội của các tầng lớp nhân dân trong cả nước về các cơ quan dân cử, phục

vụ trực tiếp các kỳ họp của Quốc hội các khóa VIII, IX, tôi đã nhiều lần xin ý kiến chỉ đạo của giáo sư, viện sĩ Phạm Minh Hạc đáng kính - Nhà quản lý đảm nhiệm nhiều cương vị khác nhau lúc bấy giờ về một số vấn đề mà tôi đã phát biểu ý kiến với các đồng chí lãnh đạo Văn phòng Quốc hội, các cơ quan chuyên môn của Quốc hội. Trong bài viết này, tôi chỉ nêu lên một vài thông tin về việc trao đổi, góp ý về một số vấn đề trước đây chúng tôi đã nêu lên với Văn phòng Quốc hội.

(1) Khi tiến hành khảo sát, lấy ý kiến của nhân dân các dân tộc ít người ở huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn, nhiều người dân tộc Tày nêu ý kiến: cấp trên không nên gọi chúng tôi là dân tộc thiểu số, người thiểu số, nên gọi chúng tôi là dân tộc ít người. Bởi lâu nay, Đảng và Nhà nước Chủ trương thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng Trung ương. Do vậy, chúng tôi, những người dân tộc thiểu số có những thiệt thòi so với dân tộc đa số về nhiều quyền lợi trong chính trị cũng như các quyền lợi xã hội. Vì vậy, Quốc hội nên gọi chúng tôi là dân tộc ít người, không nên gọi là dân tộc thiểu số. Chúng tôi đã báo cáo ý kiến này với Văn phòng Quốc hội ngay từ Quốc hội khóa VIII.

(2) Khi thảo luận về Luật Giáo dục sửa đổi, chúng tôi đã nêu lên một số ý kiến sau: Ban đầu chúng ta có 2 bộ, Bộ Giáo dục, quản lý các bậc học, cấp học từ mầm non đến đại học sư phạm; Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, quản lý các loại trường, các cơ sở đào tạo từ trung học, cao đẳng chuyên nghiệp, dạy nghề đến các trường đại học đa ngành, chuyên ngành. Sau đó chúng ta nhập 2 Bộ thành Bộ Giáo dục và Đào tạo như hiện nay. Thực ra, trong giáo dục không chỉ nâng cao dân trí mà còn có đào tạo nhân lực, đào tạo nhân tài, không nên chỉ dùng từ bồi dưỡng, nhân tài, không nên chỉ có Luật Giáo dục mà phải nói tới Luật Giáo dục và Đào tạo.

Trong Luật Giáo dục có nói tới tổ chức “Hội phụ huynh học sinh”, thực ra không nên gọi là “Hội phụ huynh” mà chỉ nên gọi là “Ban đại diện gia đình học sinh” trong mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Lâu nay, trong dân gian và trong quản lý vẫn chịu ảnh hưởng của chế độ phụ hệ, quyền huynh thế phụ, chỉ nói tới cha anh bỏ qua người mẹ, trọng nam khinh nữ, như: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”, vì quan niệm như vậy nên đã gán lỗi cho người phụ nữ: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”. Theo chúng tôi, có thể “Con hư tại cả mẹ cha, cháu hư, hư tại cả tại bà lẫn ông, tại xã hội, cộng đồng còn nhiều thói hư”. Mặt khác, nếu được gọi là Hội, điều này đồng nghĩa với việc hội phải có Cương lĩnh, phải có Điều lệ. Trong thực tế, hội phụ huynh không có Cương lĩnh, cũng không có Điều lệ hoạt động. Do đó, nên bỏ cách gọi hội phụ huynh trong văn bản Luật Giáo dục và cả trong thực tiễn lâu nay vẫn đang sử dụng.

Theo chúng tôi, nên chuyển Bộ Giáo dục và Đào

trạo như lâu nay trở lại thành Bộ Giáo dục, vì trong giáo dục có đào tạo.

Trước đây, Quốc hội và Nhà nước đã nói tới Bộ Giáo dục, Bộ Văn hóa, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an,... Sau đó, trong việc đổi mới cơ cấu tổ chức của các cơ quan bộ, đã có lúc chúng ta quy gán chưa chính xác, chưa hợp lý tên một số bộ, chẳng hạn: Bộ Công an gọi là Bộ Nội vụ. Thực ra, Bộ Nội vụ phụ trách các vấn đề nội chính, khác với Bộ Ngoại giao (ngoại vụ) để thu gọn đầu mối, nhằm giảm bớt cán bộ quản lý, các cơ quan chức năng và nhân viên, chúng ta đã gộp một số bộ thành bộ mới có quy mô, chức năng, trọng trách ôm đồm chưa hợp lý, chẳng hạn: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Công thương gồm công nghiệp và thương nghiệp.

Chúng tôi cho rằng, công thương phụ trách những vấn đề thương mại có tính công ở tầm quốc tế, khu vực, quốc gia, còn tư thương là thương mại có tính gia đình, cá nhân. Nếu có Bộ Công thương phụ trách các lĩnh vực gồm công nghiệp và thương nghiệp thì tại sao nhiều lĩnh vực khác như nông nghiệp không có nông thương, lâm nghiệp không có lâm thương, ngư nghiệp không có ngư thương, thủ công nghiệp không có thủ công nghiệp thương?

Trên thực tế có thể tồn tại một số bộ ghép như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường,... có thể có sự hợp lý nhất định cả về hình thức và nội dung.

Trong việc thu gọn đầu mối tinh giản cơ cấu tổ chức và biên chế, số lượng nhân viên được tổ chức theo hướng hợp lý hóa, tối ưu hoá, hiện đại hoá cần tiến hành công việc toàn diện hơn. Không nên vì mục tiêu thu gọn, giảm biên chế mà làm vội và làm thiếu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn. Chưa chú ý đầy đủ, sâu sắc, hợp lý, nguồn cội lịch sử, văn hóa, truyền thống, nghề nghiệp,... của các bộ phận được ghép lại với nhau thành một tổ chức có tên mới. Chẳng hạn như, việc sắp xếp lại các thôn, xã, phường đang triển khai mạnh mẽ trong bối cảnh hiện tại.

(3) Nói về “chí công vô tư”. Trong Báo cáo tổng kết nghiệm thu đề tài KX-07-04 “Đặc trưng xu thế phát triển nhân cách con người Việt Nam trong sự phát triển kinh tế - xã hội”, chúng tôi là chủ nhiệm thuộc chương trình khoa học cấp Nhà nước KX-07, từ kết quả nghiên cứu chúng tôi nêu lên một số ý nói lên sự biến đổi về định hướng giá trị ở nước ta từ những năm 90 của thế kỷ qua:

Giá trị lợi ích cá nhân và gia đình trội hơn giá trị lợi ích tập thể và xã hội.

Giá trị kinh tế trội hơn giá trị tinh thần.

Giá trị lợi ích trước mắt trội hơn lợi ích lâu dài.

Giá trị hiện đại lấn át giá trị truyền thống.

Từ đó, chúng tôi nêu lên một số quan niệm về “chí công vô tư” như sau:

Trong tác phẩm Đường Kách mệnh viết năm

1927, Nguyễn Ái Quốc đã nêu lên 23 Điều tư cách người Kách mệnh, thể hiện qua 3 mối quan hệ: Với bản thân qua 14 Điều, với người khác 5 Điều và với công việc 4 Điều. Trong 14 Điều với bản thân, Nguyễn Ái Quốc có nêu lên vị công vong tư - có nghĩa là vì cái chung mà bỏ đi, làm giảm đi cái riêng không phù hợp, không phải là chỉ vì cái chung mà bỏ hẳn cái riêng. Triết học duy vật biện chứng đã khẳng định cái riêng, cái bộ phận nằm trong cái chung, cái toàn thể, cái chung phải chú ý tới cái riêng, cái bộ phận, vì thế nên dùng quan niệm vị công vong tư đầy đủ hơn, đúng hơn so với chí công vô tư.

### 3. Kết luận

Giáo sư, Viện sĩ, Nhà giáo Nhân dân Phạm Minh Hạc là một biểu tượng lớn của trí tuệ, nhân cách và cống hiến trong nền giáo dục Việt Nam hiện đại. Những công trình, tư tưởng và phong cách của thầy không chỉ thuộc về một thời kỳ, mà sẽ còn soi sáng cho các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục hôm nay và mai sau. Ký ức về thầy, với tôi và với nhiều đồng nghiệp không chỉ là sự tri ân, mà còn là nguồn cảm hứng tiếp nối tinh thần đổi mới, sáng tạo và nhân văn trong khoa học giáo dục Việt Nam.

Điều lớn lao nhất mà Giáo sư, Viện sĩ Phạm Minh Hạc để lại không chỉ là các công trình nghiên cứu, các chính sách giáo dục, mà còn là một di sản tinh thần về nhân cách người trí thức chân chính: yêu nước, khiêm nhường, trung thực, tận tụy và nhân hậu.

Học trò của thầy dù ở bất cứ nơi đâu vẫn luôn nhắc đến thầy như một tấm gương sống động về đạo đức học thuật và tinh thần cống hiến không mệt mỏi. Với tôi, ký ức về thầy là ký ức về một người

thầy sáng suốt, điềm đạm và luôn hướng con người đến cái thiện, cái đẹp, cái đúng.

Trên đây, tôi đã trình bày một số ý cơ bản nói lên ký ức sâu lắng của bản thân về Giáo sư, Viện sĩ, nhà khoa học Phạm Minh Hạc với tư cách một người thầy, một nhà giáo, một nhà quản lý giáo dục mẫu mực. Viết về thầy giáo, Giáo sư, Viện sĩ Phạm Minh Hạc có biết bao điều muốn nói. Tuy nhiên, đây là những điều tâm huyết ăn sâu trong tâm thức, qua các trải nghiệm thực tiễn mới thấy hết các giá trị chân, thiện, mỹ của tình người. Ký ức của tôi về Giáo sư, Viện sĩ Phạm Minh Hạc là một trong những ký ức sâu lắng ấy. ■

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Minh Hạc (1980). *Nhập môn tâm lý học*. Nxb. Giáo dục.
- [2]. Phạm Minh Hạc (1986). *Giáo dục và khoa học giáo dục*. Nxb. Giáo dục.
- [3]. Phạm Minh Hạc (2013). *Triết lý giáo dục thế giới và Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [4]. Phạm Minh Hạc (2014). *Bản Luận về Tâm lý học và nghiên cứu con người*. Nxb. Giáo dục.
- [5]. Phạm Minh Hạc (2015). *Học thuyết và tâm lý học Vygotski*. Nxb. Giáo dục.
- [6]. Phạm Minh Hạc (Chủ biên, 2002). *Con người Việt Nam phát triển toàn diện trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Nxb. Chính trị Quốc gia.
- [7]. Nguyễn Quang Uẩn (2010). *Một số vấn đề về nhân cách và giáo dục nhân cách*. Nxb. Giáo dục.
- [8]. Viện Nghiên cứu hợp tác phát triển giáo dục (2024). *Giáo sư, Viện sĩ, Nhà giáo nhân dân Phạm Minh Hạc với sự nghiệp phát triển khoa học giáo dục Việt Nam*. Nxb. Dân trí.

## Professor Phạm Minh Hạc's educational ideology and scientific legacy in the process of educational innovation in Vietnam

Prof. Dr. Nguyen Quang Uan

Former Head of the Faculty of Psychology and Education, Hanoi National University of Education.

**Abstract:** This article systematically analyzes the outstanding contributions of Professor, Academician, and People's Teacher Phạm Minh Hạc to the development of psychology and education in Vietnam during the country's renovation process. Based on historical documents and his practical experience in scientific work and educational management, this article clarifies three fundamental aspects of his contributions: (1) Laying the foundation for the construction and development of modern Vietnamese personality psychology and pedagogy; (2) Presiding over and organizing the implementation of large-scale national-level scientific programs on human beings and cultural development; (3) Innovating management thinking and participating in educational policy planning in the context of socioeconomic transformation. The idea that human beings are both the goal and the driving force of development is identified as the central axis running throughout his system of scientific and managerial viewpoints. The research results contribute to clarifying the theoretical and practical value of Phạm Minh Hạc's educational ideology legacy for the current process of fundamental and comprehensive innovation of education and training.

**Keywords:** Phạm Minh Hạc, educational psychology, Vietnamese human personality, State-level scientific program, educational management.